TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Số: 167/BC-TLĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 7 năm 2021

CÔNG ĐOÀN NGÂN HÀNG VIỆT NAM
VĂN PHÒNG
ĐẾN Số: 1590
Ngày: 26/7/2021
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

BÁO CÁO

Tổng kết Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021 theo Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Công văn số 1028/BTP-PBGDPL ngày 08/4/2021 của Bộ Tư pháp về nhiệm vụ công tác PBGDPL và tổng kết Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021 theo Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi là Chương trình), Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam báo cáo kết quả thực hiện Chương trình, như sau:

Phần I
KẾT QUẢ 05 NĂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN, QUÁN TRIỆT, KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Tình hình quán triệt, xây dựng, ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Chương trình

Sau khi Chương trình được ban hành, Tổng Liên đoàn đã ban hành văn bản hướng dẫn các LĐLĐ tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương thực hiện Chương trình[1]; hàng năm Tổng Liên đoàn có văn bản hướng dẫn các cấp công đoàn triển khai công tác tuyên truyền, PBGDPL trong CNVCLĐ gắn với tiếp tục triển khai Chương trình[2]; tổ chức quán triệt Chương trình tới cán bộ chủ chốt của LĐLĐ tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành TW và tương đương tại Hội nghị Ban Chấp hành thường kỳ hàng năm, hội nghị triển khai công tác tuyên giáo đầu năm.

Tổng Liên đoàn đã cụ thể hóa các nhiệm vụ trong Chương trình, lựa chọn những nội dung nhiệm vụ phù hợp với vai trò, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn để hướng dẫn các LĐLĐ tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành TW và tương đương thực hiện: Tập trung tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong CNVCLĐ; thực hiện tốt chức năng đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động...Phổ biến rộng rãi nội dung Chương trình, các nội dung pháp luật có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động trên các phương tiện thông tin đại chúng của tổ chức Công đoàn.

---

1 Công văn số 960/TLĐ ngày 20/6/2017 của Tổng Liên đoàn.

2 Công văn số 559/TLĐ ngày 10/4/2018; Công văn số 570/TLĐ ngày 19/4/2019; Hướng dẫn số 147/HD-TLĐ ngày 21/02/2020; Công văn số 81/TG-TLĐ ngày 03/3/2021 của Tổng Liên đoàn.

100% LĐLĐ tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương và tương đương đã ban hành kế hoạch triển khai, thực hiện Chương trình[3], tổ chức thông tin, phổ biến rộng rãi các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn đến cán bộ công đoàn, đoàn viên, người lao động như Hiến pháp, Bộ luật Lao động, Luật Công đoàn, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế, Luật An toàn vệ sinh lao động....

100% cơ sở đào tạo đại học của tổ chức Công đoàn[4] thực hiện nội dung thông tin về chính sách, pháp luật tới sinh viên, cán bộ công đoàn đang theo học tại trường. Các giảng viên khoa Luật của trường hàng năm đều được cung cấp thông tin, cập nhật tài liệu, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về những nội dung pháp luật có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn để tham gia thực hiện công tác tuyên truyền, PBGDPL.

2. Công tác kiểm tra, tổng kết việc thực hiện Chương trình

Hàng năm, Tổng Liên đoàn tổ chức hội nghị sơ, tổng kết, đánh giá việc triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, PBGDPL gắn với triển khai thực hiện Chương trình[5]; thường xuyên đôn đốc các Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành TW và tương đương đánh giá việc triển khai thực hiện Quyết định, tổng hợp số liệu, gửi báo cáo định kỳ về Tổng Liên đoàn[6].

Trong quá trình tổng hợp, đánh giá công tác tuyên truyền, PBGDPL chung, Tổng Liên đoàn đã có những báo cáo chuyên đề gắn với đánh giá kết quả thực hiện Chương trình[7].

100% LĐLĐ tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương và tương đương đã ban hành kế hoạch triển khai, thực hiện Chương trình[8].

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TẠI CHƯƠNG TRÌNH (QUYẾT ĐỊNH 705/QĐ-TTg)

1. Nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của hệ thống Công đoàn; phối hợp với các bộ, ban, ngành trong công tác tuyên truyền, PBGDPL

Tuyên truyền, PBGDPL là một bộ phận quan trọng của công tác tuyên truyền, giáo dục, cần có sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, trong đó vai trò của tổ chức Công đoàn rất quan trọng. Tổng Liên đoàn xác định công nhân lao động trong các doanh nghiệp là đối tượng cần được quan tâm tuyên truyền, vận động; cần đổi mới nội dung và hình thức tuyên truyền, PBGDPL; thường xuyên quan tâm, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cán bộ công đoàn làm

---

3 63 LĐLĐ tỉnh, thành phố, 20 Công đoàn ngành Trung ương và tương đương trong 5 năm đã ban hành 415 văn bản triển khai Quyết định.

4 Trường Đại học Công đoàn Việt Nam, Trường Đại học Tôn Đức Thắng.

5 Báo cáo 450/BC-TG ngày 16/12/2019; Báo cáo 661/BC-TG ngày 10/12/2020 của Tổng Liên đoàn.

6 63 LĐLĐ tỉnh, thành phố, 20 Công đoàn ngành Trung ương và tương đương trong 5 năm đã ban hành 415 báo cáo sơ, tổng kết Quyết định.

7 BC 10 năm thực hiện NQ20-NQ/TW của Tổng Liên đoàn (năm 2018); BC 10 năm thực hiện Chỉ thị 22-CT/TW của Tổng Liên đoàn (năm 2018); Báo cáo 15 năm thực hiện chỉ thị 32-CT/TW của Tổng Liên đoàn (năm 2019).

8 63 LĐLĐ tỉnh, thành phố, 20 Công đoàn ngành Trung ương và tương đương trong 5 năm đã ban hành 830 báo cáo 6 tháng, báo cáo năm đánh giá kết quả thực hiện Quyết định.

công tác tuyên truyền, PBGDPL; tăng cường các điều kiện đảm bảo tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác này.

Tổng Liên đoàn đã bám sát chỉ đạo của Chính phủ, phối hợp với một số bộ, ngành để thực hiện Chương trình: Bộ Tư pháp[9], Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội[10], Bảo hiểm xã hội Việt Nam[11], Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia[12], một số cơ quan thông tin đại chúng[13] phối hợp thực hiện truyền thông về Công đoàn, trong đó chú trọng các hoạt động tuyên truyền, PBGDPL trong CNVCLĐ[14]. Các LĐLĐ tỉnh, thành phố bám sát chỉ đạo của UBND tỉnh, thành phố, của Tổng Liên đoàn, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan để triển khai, thực hiện tuyên truyền, PBGDPL trong CNVCLĐ.

Sau quá trình triển khai thực hiện Chương trình, nhận thức của cán bộ công đoàn, CNVCLĐ, người sử dụng lao động và các cấp chính quyền đối với công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong CNVCLĐ, nhất là CNLĐ trong các loại hình doanh nghiệp từng bước được nâng lên; phần lớn CNVCLĐ nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp[15].

2. Tổ chức thi hành nghiêm chỉnh, đồng bộ Luật PBGDPL; chú trọng chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ; xây dựng, nhân rộng các mô hình điểm, có hiệu quả về tuyên truyền, PBGDPL

Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật được Quốc hội thông qua ngày 20/6/2012. Tổng Liên đoàn tổ chức quán triệt Luật tới cán bộ công đoàn các cấp thông qua hội nghị công tác tuyên giáo hàng năm, chú trọng các nội dung: Hội đồng phối hợp PBGDPL; Ngày Pháp luật nước CHXHCN Việt Nam; Các hành vi bị cấm; Nội dung, hình thức PBGDPL; Phổ biến, giáo dục pháp luật cho người lao động trong các doanh nghiệp; Các điều kiện đảm bảo cho công tác PBGDPL...

Tổng Liên đoàn ban hành Nghị quyết chuyên đề[16] về công tác tuyên truyền, PBGDPL với 03 nhiệm vụ trọng tâm: nâng cao nhận thức của các cấp công đoàn về tầm quan trọng của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong công nhân, viên chức, lao động; xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn làm công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật vững vàng về chính trị - tư tưởng, am

---

9 Định hướng công tác tuyên truyền, PBGDPL hàng năm.

10 Chương trình Phối hợp số 1434/CTPH/TLĐ-LĐTBXH ngày 17/9/2019 giữa Tổng Liên đoàn và Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

11 Chương trình phối hợp tuyên truyền giữa Tổng Liên đoàn với Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

12 Chương trình phối hợp số 363/CTPH-TLĐ-UBATGTQG ngày 19/3/2019 giữa Tổng Liên đoàn với Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia.

13 Tổng Liên đoàn đã ký Chương trình phối hợp tuyên truyền với Báo Nhân dân, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam.

14 Chương trình Truyền hình Công đoàn Việt Nam (TTXVN) thực hiện 52 chương trình/năm về công nhân và công đoàn; Chuyên mục Lao động và Công đoàn thực hiện trên 40 phóng sự/ năm trên VTV1 (trong đó có nội dung công tác tuyên truyền, PBGDPL trong CNVCLĐ); Tổ chức thực hiện 12 Chương trình đối thoại trực tiếp/năm về chính sách, pháp luật liên quan đến người lao động phát trên hệ thời sự VOV1 (Đài Tiếng nói Việt Nam).

15 Tham khảo kết quả tại Báo cáo triển khai, thực hiện Tiểu Đề án 3 được gửi kèm báo cáo này.

16 Nghị quyết số 04b/NQ-TLĐ ngày 15/7/2014 về "Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong CNVCLĐ trong tình hình mới".

hiểu pháp luật, có kỹ năng và chuyên môn, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật tốt; đổi mới và đa dạng hóa nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong CNVCLĐ. Nghị quyết tập trung vào một số giải pháp cụ thể như: "Củng cố, kiện toàn, nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật", "Đổi mới và đa dạng hóa nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong CNVCLĐ", "Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong CNVCLĐ, đặc biệt hàng năm tích cực hưởng ứng "Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam" (Điều 8 luật PBGDPL) ...

Trong quá trình triển khai, tổ chức, thực hiện Quyết định, các cấp công đoàn đã xây dựng và nhân rộng một số mô hình hay, cách làm tốt như: tổ chức tuyên truyền bằng hình thức sân khấu hóa (gameshow)[17]; tổ chức Ngày hội tư vấn cùng công nhân lao động[18]; tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật trực tiếp cho công nhân lao động khu nhà trọ[19]; tổ chức tuyên truyền pháp luật nhân Ngày Pháp luật Việt Nam, Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam 28/7, Tháng Công nhân[20]; tuyên truyền pháp luật thông qua hoạt động của tổ công nhân tự quản khu nhà trọ[21]; vận động người sử dụng lao động tạo điều kiện để CNLĐ được tìm hiểu pháp luật trong thời gian làm việc mà vẫn được hưởng lương[22].

3. Nghiên cứu, hoàn thiện thể chế chính sách về tuyên truyền, PBGDPL; kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Tổng Liên đoàn đã xây dựng và ban hành nhiều văn bản triển khai, thực hiện công tác tuyên truyền, PBGDPL: văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyên truyền, PBGDPL hàng năm tới các LĐLĐ tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành TW và tương đương[23]; văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền, PBGDPL chuyên sâu triển khai thực hiện các văn bản của Đảng[24], Nhà nước[25] về lĩnh vực công tác này.

Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Tổng Liên đoàn được thành lập theo Quyết định số 1424/QĐ-TLĐ ngày 12/9/2008, được

---

17 Mỗi gameshow thường có 3 đội thi, mỗi đội 5 người, 3 phần thi: năng khiếu (hát, múa, thơ...); giải quyết tình huống pháp luật bằng tiểu phẩm; trả lời câu hỏi (gồm 01 gói câu hỏi tự chọn và 01 phần bấm chuông nhanh dành quyền trả lời).

18 Mô hình tổ chức thường gồm 3 phần: phần hoạt động tư vấn pháp luật cho đoàn viên, CNLĐ; phần lễ tại sân khấu; phần hội, tổ chức bốc thăm, trao giải và bế mạc.

19 Thời lượng tuyên truyền khoảng 90 phút, trong đó 45 phút tuyên truyền chung, 45 phút hỏi – đáp các tình huống pháp luật.

20 Tổ chức Lễ mít tinh, Lễ phát động gắn với tuyên truyền pháp luật tại các KCN có đông CNLĐ tham gia.

21 Tại khu nhà trọ công nhân, cán bộ công đoàn có thể tuyên truyền miệng, tuyên truyền bằng tài liệu; xây dựng túi sách, giỏ sách pháp luật, các hoạt động sinh hoạt văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao.

22 Vận động người sử dụng lao động thực hiện công thức 1/1, người sử dụng lao động bỏ ra 01 giờ trong giờ làm việc để CNLĐ học tập vẫn trả nguyên lương, CNLĐ bỏ ra 01 giờ nghỉ của cá nhân để học tập.

23 Các văn bản được nêu tại mục 1 báo cáo này: Tình hình quán triệt Quyết định, xây dựng, ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quyết định.

24 Chương trình hành động số 11-CTr/ĐĐTLĐ của Đảng đoàn Tổng Liên đoàn, Công văn số 747/TLĐ ngày 23/7/2020 của Tổng Liên đoàn về triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới; Kế hoạch số 59/KH-TLĐ ngày 04/9/2020 triển khai thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân.

25 Kế hoạch số 87/KH-TLĐ ngày 20/01/2021 của Tổng Liên đoàn triển khai thực hiện Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14.

kiện toàn theo Quyết định số 1116/QĐ-TLĐ ngày 21/6/2017. Chủ tịch Hội đồng là đồng chí Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn phụ trách công tác tuyên truyền, PBGDPL. Các thành viên Hội đồng là đại diện lãnh đạo các ban, đơn vị trực thuộc Tổng Liên đoàn[26], trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng đều gắn với nhiệm vụ chuyên môn, tạo nên sức mạnh tổng hợp, sự nhất quán, đồng bộ trong chỉ đạo, thực hiện công tác tuyên truyền, PBGDPL.

Tổng Liên đoàn kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động, sắp xếp lại mô hình tổ chức và hoạt động của 81 trung tâm, văn phòng tư vấn pháp luật, tổ tư vấn pháp luật thuộc 77/83 địa phương, đơn vị theo Nghị quyết của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn[27]. Số lượng cán bộ làm công tác tư vấn pháp luật tiếp tục được quan tâm xây dựng với 459 cán bộ công đoàn làm công tác tư vấn pháp luật (năm 2020). Các cấp công đoàn đã tập trung đẩy mạnh công tác tư vấn pháp luật, đa dạng hóa nội dung, phương thức, phạm vi hoạt động tư vấn[28] và đẩy mạnh hỗ trợ, đại diện bảo vệ, đại diện người lao động khởi kiện tranh chấp lao động tại Tòa án[29] theo Chương trình 2494/CTr-TLĐ ngày 19/12/2018 về "Nâng cao hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đại diện cho người lao động, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, giai đoạn 2018 - 2023".

4. Đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL gắn với ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin

Tổng Liên đoàn lựa chọn những nội dung pháp luật có liên quan trực tiếp đến CNVCLĐ, nhất là CNLĐ trong doanh nghiệp để tuyên truyền như Hiến pháp; Bộ luật Lao động; luật Công đoàn; luật Bảo hiểm xã hội; luật bảo hiểm y tế; luật an toàn vệ sinh lao động; luật an toàn giao thông; luật bình đẳng giới; luật phòng chống ma túy, mại dâm; luật phòng chống tác hại thuốc lá...

Sử dụng linh hoạt nhiều hình thức tuyên truyền pháp luật phù hợp với điều kiện sống, điều kiện làm việc và trình độ của CNLĐ như: Tuyên truyền miệng[30]; tuyên truyền thông qua tài liệu như tờ gấp, sổ tay khổ nhỏ, sản phẩm truyền thông[31]...; tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh, bảng tin nội bộ trong doanh nghiệp[32]; tuyên truyền thông qua tổ tự quản công nhân khu nhà trọ[33], tổ tư vấn pháp luật; tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền pháp luật gắn với hoạt động văn hóa tại các thiết chế văn

---

26 Ban Tuyên giáo, Ban Quan hệ lao động, Ban Chính sách pháp luật, Ban Nữ công, Ban Đối ngoại, Ban Tổ chức, Ban Tài chính, Ủy ban kiểm tra, Viện Công nhân và Công đoàn, Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động, Trường Đại học Công đoàn, Báo Lao động, Tạp chí Lao động và Công đoàn, Trường Đại học Công đoàn.

27 Nghị quyết số 10b/NQ-BCH ngày 12/01/2017 của BCH Tổng Liên đoàn (khóa XI) về nâng cao hiệu quả công tác pháp luật của tổ chức công đoàn trong tình hình mới.

28 Từ 2018 đến nay đã có 123.256 hoạt động tư vấn pháp luật với 416.480 lượt NLĐ được tư vấn.

29 Từ 2018 đến nay đã có 2.564 vụ án được tổ chức công đoàn đại diện NLĐ khởi kiện tại tòa án, giúp người lao động nhận được số tiền gần 45 tỷ đồng.

30 Từ 2018-2020, các cấp Công đoàn đã tổ chức được 360.302 cuộc tuyên truyền phổ biến chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

31 Tổng Liên đoàn biên soạn, phát hành trên 3 triệu tài liệu ; Các cấp công đoàn biên soạn, phát hành 1.539.032 tài liệu các loại.

32 Thống kê chưa đầy đủ, 56.848 đơn vị, doanh nghiệp thực hiện tuyên truyền pháp luật trên loa truyền thanh nội bộ, bảng tin nội bộ.

33 Hiện nay hệ thống Công đoàn có 22 địa phương có mô hình Tổ tự quản khu nhà trọ công nhân với 2.566 tổ và 208.60 CNLĐ tham gia.

hóa, thể thao của tổ chức Công đoàn[34]; xây dựng điểm học tập, sinh hoạt văn hóa công nhân trong doanh nghiệp[35]; xây dựng tủ sách, giỏ sách pháp luật[36].

Song song với việc sử dụng các hình thức truyền thống, Tổng Liên đoàn đã ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin để thực hiện tuyên truyền, PBGDPL cho CNVCLĐ. Tổng Liên đoàn nâng cao chất lượng của cổng thông tin điện tử[37]; đầu năm 2019 khai trương hệ thống tư vấn pháp luật trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử[38]. Từ năm 2020, các trang facebook (fanpage) của LĐLĐ tỉnh, thành phố đăng tải ít nhất 4 thông tin/ngày về chính sách, pháp luật, hoạt động công đoàn, trong vòng 24 giờ, tổ chức hỗ trợ, giải đáp thông tin do đoàn viên, người lao động yêu cầu gửi qua trang facebook[39].

Từ khi dịch COVID-19 bùng phát, Tổng Liên đoàn đã tổ chức nhiều cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến như "Tìm hiểu pháp luật An toàn vệ sinh lao động"; "Thi tìm hiểu Bộ luật Lao động 2019"[40]; "Thi tìm hiểu pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp"[41]; Tổ chức chiến dịch truyền thông "Tháng Công nhân – Tháng hành động về an toàn vệ sinh lao động"[42]; Chiến dịch truyền thông vận động CNVCLĐ tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026[43], góp phần đẩy lùi các thông tin xuyên tạc, bịa đặt của các thế lực thù địch chống phá Đảng, Nhà nước ta.

5. Các điều kiện đảm bảo triển khai công tác PBGDPL và công tác xã hội hóa hoạt động PBGDPL

Các cấp công đoàn bố trí nguồn nhân lực, vật lực để triển khai, thực hiện công tác tuyên truyền, PBGDPL.

Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam có các ban chuyên môn, các đơn vị trực thuộc thực hiện nhiệm vụ theo chức năng đồng thời gắn với thực hiện công tác tuyên truyền, PBGDPL, cụ thể: Ban Tuyên giáo thực hiện tuyên truyền, phổ biến các chị thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước, chính sách, pháp luật tới CNVCLĐ; Ban Quan hệ lao động thực hiện tư vấn pháp luật, phổ biến về an toàn vệ sinh lao động; Ban Chính sách - pháp luật tham gia xây dựng chính sách, pháp luật, tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ chính sách của người sử dụng lao động đối với người lao động; Ban Nữ công tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật liên quan đến lao động nữ, trẻ em; Ban Tổ chức tuyên truyền

---

34 Hiện nay hệ thống Công đoàn có 30 cung, nhà văn hóa lao động cấp tỉnh; 06 nhà văn hóa công nhân khu công nghiệp, khu chế xuất, trong đó một số đơn vị đã phát huy hiệu quả trong tổ chức các hoạt động tuyên truyền pháp luật gắn với hoạt động văn hóa cho CNLĐ.

35 Thống kê chưa đầy đủ, 18.460 đơn vị, doanh nghiệp bố trí "Điểm học tập, sinh hoạt văn hóa" phục vụ công nhân.

36 Thống kê chưa đầy đủ, 21.707 đơn vị, doanh nghiệp có tủ sách pháp luật.

37 Từ năm 2016 đến 2020, của đã có trên 7.000 tin, bài, ảnh và hơn 7,5 triệu lượt người truy cập.

38 Trung bình hàng ngày có 05 tin, bài, ảnh được đăng tải, 10 lượt hỏi – đáp về pháp luật; hàng tháng có trên 4.000 lượt công nhân lao động hỏi về chính sách, pháp luật.

39 Hiện nay hệ thống công đoàn có 109 trang facebook của LĐLĐ tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành TW và tương đương; gần 800 trang của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; hơn 19.000 trang của CĐCS.

40 Cuộc thi có gần 540 nghìn lượt người tham gia.

41 Cuộc thi có hơn 532 nghìn lượt CNVCLĐ tham gia.

42 Hàng năm, chiến dịch có khoảng trên 13.000 tin, bài, ảnh.

43 Chiến dịch diễn ra trong 7 ngày cao điểm có hơn 10 nghìn bài viết.

phát triển đoàn viên theo Luật Công đoàn, Điều lệ Công đoàn Việt Nam; Trường Đại học Công đoàn, Đại học Tôn Đức Thắng thực hiện giảng dạy pháp luật trong nhà trường; Báo Lao động, Tạp chí Lao động và Công đoàn thực hiện truyền thông về phong trào công nhân và hoạt động công đoàn, có chuyên mục tuyên truyền, hỏi đáp pháp luật, mở diễn đàn nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Các LĐLĐ tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương và tương đương có Ban Chính sách - pháp luật, Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo nữ công thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn gắn với tuyên truyền, PBGDPL.

Về kinh phí: Từ nguồn kinh phí công đoàn (2%) được sử dụng để thực hiện nhiều nhiệm vụ, trong đó có chi cho hoạt động phong trào, trong hoạt động phong trào có hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước tới CNVCLĐ.

Đồng thời, trong quá trình hoạt động, các cấp công đoàn tích cực tranh thủ kinh phí từ nhiều nguồn như: nguồn ngân sách Nhà nước hỗ trợ cho các Đề án, Chương trình hoặc phối hợp với các bộ, ngành để có thêm nguồn kinh phí thực hiện tuyên truyền, PBGDPL cho CNVCLĐ.

6. Phát huy vai trò giám sát, tham gia xây dựng, phản biện thực hiện chính sách, pháp luật

Tổ chức Công đoàn chủ trì xây dựng, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công đoàn trình Quốc hội khóa XIV xem xét, cho ý kiến; Tham gia nhiều nội dung quan trọng và được ban soạn thảo tiếp thu như: Bộ luật Lao động 2019; luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi); luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cùng nhiều văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật liên quan trực tiếp đến người lao động như vấn đề tuổi nghỉ hưu, thời giờ làm việc bình thường, thời giờ làm thêm; tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở...; Nghiên cứu, đề xuất, thương lượng, đàm phán trong Hội đồng tiền lương quốc gia về điều chỉnh tăng tiền lương tối thiểu vùng[44], góp phần cải thiện đời sống đoàn viên, người lao động, thu hẹp khoảng cách giữa tiền lương tối thiểu và mức sống tối thiểu; Nghiên cứu áp dụng Bộ tiêu chí đánh giá xếp loại doanh nghiệp theo tiêu chí an toàn[45]; Chủ động nghiên cứu, đề xuất bổ sung các bệnh nghề nghiệp được bảo hiểm xã hội[46]; Tăng cường tham gia thanh tra, kiểm tra, giám sát về an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường và điều tra tai nạn lao động[47].

Các cấp công đoàn nâng cao chất lượng thương lượng, ký kết và thực hiện thỏa ước lao động tập thể trong các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp ngoài

---

44 Năm 2018 tăng 6,5%, năm 2019 tăng 5,3%; năm 2020 tăng 5,5%.

45 Năm 2020, Viện Khoa học An toàn Vệ sinh Lao động đã phối hợp với Công đoàn Dệt may Việt Nam và Tạp chí Lao động và Công đoàn đánh giá xếp loại doanh nghiệp an toàn theo Bộ tiêu chí do Viện nghiên cứu xây dựng .

46 Trên cơ sở nghiên cứu của Viện KHATVSLĐ, TLĐ đang đề xuất Bộ Y tế bổ sung bệnh nhiễm độc EthylBenzen là bệnh nghề nghiệp được hưởng BHXH.

47 100% các vụ tai nạn lao động chết người đều có đại diện công đoàn tham gia điều tra.

khu vực nhà nước với độ bao phủ rộng hơn, chất lượng tốt hơn[48]; Chủ động tham gia, phối hợp với chính quyền, cơ quan chuyên môn cùng cấp tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, hội nghị người lao động và tổ chức đối thoại tại cơ sở[49], giải quyết kịp thời nhiều vấn đề vướng mắc, bức xúc của người lao động[50]. Đẩy mạnh hoạt động tư vấn pháp luật tại nơi ở, nơi làm việc của đoàn viên, người lao động; thực hiện quyền và trách nhiệm tham gia tố tụng bảo vệ quyền lợi của đoàn viên, người lao động tại Tòa án theo quy định[51]. Mạng lưới luật sư, luật gia của tổ chức Công đoàn từng bước được hình thành[52].

Phát huy vai trò trong tham gia xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ; phân công cán bộ bám sát cơ sở, thường xuyên lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, người lao động, xây dựng đội ngũ công nhân nòng cốt tại các doanh nghiệp, thiết lập các kênh thông tin đa chiều từ cơ sở, tăng cường hoạt động đối thoại ở nhiều cấp, yêu cầu người sử dụng lao động chấp hành nghiêm quy định của pháp luật... góp phần giảm thiểu các vụ tranh chấp lao động và ngừng việc tập thể. Tăng cường tham gia thanh tra, kiểm tra, giám sát về an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường và điều tra tai nạn lao động[53]; về tuân thủ pháp luật lao động và công đoàn... kịp thời xử lý vi phạm trong quá trình thực hiện chính sách, pháp luật. Chương trình phối hợp giám sát giữa Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam với Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bảo hiểm xã hội Việt Nam được ký kết, đã tác động tích cực đến doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước ở các địa phương, góp phần nâng cao tính đại diện, bảo vệ quyền lợi của người lao động.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIỂU ĐỀ ÁN 3 THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 31/2009/QĐ-TTg

Có Báo cáo tổng kết riêng gửi kèm Báo cáo này.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá hiệu quả của Chương trình, Đề án của Chương trình

- Về mục tiêu tổng quát: cơ bản đạt được mục tiêu của Chương trình và Đề án của Chương trình, tạo được sự chuyển biến trong nhận thức, tích cực hơn trong việc tự nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật, nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của CNVCLĐ, đặc biệt là của CNLĐ trong doanh nghiệp; các cấp ủy đảng, chính quyền, người sử

---

48 Nội dung của các bản thoả ước tập trung vào những cam kết thiết thực, có lợi hơn cho người lao động như vấn đề về tiền lương, tiền thưởng, đảm bảo việc làm, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, văn hóa ứng xử, thực hiện chính sách bình đẳng giới...

49 Từ hơn 30.641 cuộc đối thoại định kỳ, 3.101 cuộc đối thoại đột xuất vào năm 2017 đã tăng lên 31.044 cuộc đối thoại định kỳ và 3.593 cuộc đối thoại đột xuất vào năm 2020.

50 Tiền lương trong thời gian cách ly, phân công bố trí người lao động làm việc luân phiên trong thời điểm dịch bệnh, hỗ trợ, trợ cấp khó khăn cho người lao động mất việc, thôi việc do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19

51 Từ 2018 đến nay, có 123.256 hoạt động tư vấn pháp luật với 416.480 lượt NLĐ được tư vấn; 2.564 vụ án tại tòa được tổ chức công đoàn hỗ trợ khởi kiện, 2.564 vụ án được tổ chức công đoàn đại diện NLĐ khởi kiện tại tòa án, giúp người lao động nhận được số tiền gần 45 tỷ đồng.

52 Trong 3 năm qua, đã có 14 đơn vị cử cán bộ tham gia đào tạo nghề luật sư với 26 cán bộ đã hoàn thành khóa đào tạo, được cấp chứng chỉ và 10 cán bộ đang tiếp tục theo học.

53 100% các vụ tai nạn lao động chết người đều có đại diện công đoàn tham gia điều tra.

dụng lao động và các cấp công đoàn nhận thức rõ hơn tầm quan trọng của công tác tuyên truyền, PBGDPL, là cầu nối đưa pháp luật vào cuộc sống.

- Về mục tiêu cụ thể: đảm bảo thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu liên quan đến nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn, cụ thể:

+ 100% LĐLĐ tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương và tương đương đã phổ biến, thông tin, ban hành văn bản triển khai thực hiện Chương trình và Đề án của Chương trình.

+ 100% cơ sở đào tạo đại học của tổ chức Công đoàn (Đại học Công đoàn và Đại học Tôn Đức Thắng) thực hiện nội dung thông tin về chính sách, pháp luật tới sinh viên, cán bộ công đoàn đang theo học tại trường.

+ 100% báo cáo viên pháp luật Trung ương của Tổng Liên đoàn, thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL của Tổng Liên đoàn, các giảng viên khoa Luật của trường Đại học Công đoàn và Đại học Tôn Đức Thắng hàng năm được cung cấp thông tin, cập nhật tài liệu, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về những nội dung pháp luật có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn để tham gia thực hiện công tác tuyên truyền, PBGDPL.

+ 83% CNLĐ trong doanh nghiệp được tuyên truyền, PBGDPL lao động, công đoàn và các quy định pháp luật có liên quan, vượt 13% so với chỉ tiêu Đề án giao (Đề án thuộc Chương trình).

+ Phát huy vai trò của các tổ chức tư vấn pháp luật (Văn phòng tư vấn, Trung tâm tư vấn, tổ tư vấn pháp luật) của tổ chức Công đoàn trong hoạt động tư vấn, đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

+ Triển khai sâu rộng các hình thức tuyên truyền, PBGDPL theo Luật PBGDPL, xây dựng được một số mô hình hay, cách làm tốt.

2. Tồn tại, khó khăn, nguyên nhân

2.1. Tồn tại, khó khăn

- Về thể chế, chính sách: Các văn bản pháp luật nhiều, một số văn bản nội dung chưa hoàn thiện hoặc còn bất cập so với thực tế[54].

- Về nhận thức: một số nơi, cấp ủy, chính quyền còn tư tưởng khoán trắng cho công đoàn. Một bộ phận người sử dụng lao động chưa tạo điều kiện cho CNLĐ tìm hiểu pháp luật.

- Sự phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành trong công tác tuyên truyền, PBGDPL chưa thường xuyên, chặt chẽ.

- Mặc dù đã vượt chỉ tiêu CNLĐ được tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tuy nhiên tỷ lệ CNLĐ hiểu sâu, hiểu rõ pháp luật chưa cao.

---

54 Điều 9 Luật PBGDPL quy định các hành vi bị cấm nhưng không có chế tài xử phạt nếu vi phạm; Thông tư số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện công tác PBGDPL và chuẩn tiếp cận pháp luật có định mức chi thấp, nội dung chi không còn phù hợp với thực tế.

- Về nguồn lực và các điều kiện đảm bảo công tác tuyên truyền, PBGDPL: Lực lượng cán bộ công đoàn làm công tác tuyên truyền, PBGDPL còn mỏng, hạn hẹp về kinh phí.

- Hoạt động của báo cáo viên pháp luật, Hội đồng phối hợp PBGDPL của Tổng Liên đoàn chưa được thường xuyên, liên tục.

- Dịch bệnh COVID-19 ảnh hưởng không nhỏ tới công tác tuyên truyền, PBGDPL.

2.2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Nguyên nhân chủ quan

+ Công tác kiểm tra, đôn đốc của Tổng Liên đoàn chưa được sâu sát, thường xuyên. Một số LĐLĐ tỉnh, thành phố chưa thực sự tích cực, chưa đổi mới trong triển khai, thực hiện công tác tuyên truyền, PBGDPL.

+ Do bị giới hạn về biên chế nên thiếu cán bộ công đoàn làm công tác tuyên truyền, PBGDPL; cán bộ công đoàn cơ sở kiêm nhiệm cùng lúc phải thực hiện nhiều nhiệm vụ nên việc thực hiện tuyên truyền, PBGDPL cho CNLĐ tại cơ sở chưa thường xuyên.

+ Do hạn hẹp về kinh phí nên các cấp công đoàn chưa phát hành được nhiều tài liệu tuyên truyền đến CNVCLĐ.

- Nguyên nhân khách quan

+ Một số nơi, cấp ủy, chính quyền còn tư tưởng khoán trắng cho công đoàn do chưa thực sự coi trọng công tác tuyên truyền, PBGDPL trong CNVCLĐ, nhất là cho CNLĐ trong doanh nghiệp, mới dừng ở việc ban hành văn bản chỉ đạo, chưa hỗ trợ kinh phí để tổ chức Công đoàn triển khai thực hiện công tác PBGDPL.

+ Một bộ phận người sử dụng lao động cho rằng chỉ cần phổ biến nội quy lao động của doanh nghiệp cho CNLĐ mới vào làm là đủ, nên không quan tâm đến công tác tuyên truyền, PBGDPL.

+ CNLĐ do đời sống khó khăn, thời gian làm việc căng thẳng nên ngại tìm hiểu pháp luật.

+ Ngân sách Trung ương hỗ trợ Tổng Liên đoàn thực hiện tuyên truyền, PBGDPL không thường xuyên mà cấp theo thời gian của Đề án.

3. Bài học kinh nghiệm

Một là: Cần xác định tuyên truyền, PBGDPL là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trong đó có vai trò quan trọng của tổ chức Công đoàn, vì vậy cần có sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đảng, sự phối kết hợp chặt chẽ của chính quyền các cấp, các cơ quan liên quan để tạo nên sức mạnh tổng hợp trong thực hiện nhiệm vụ.

Hai là: Tuyên truyền, PBGDPL cho CNLĐ cần được các cấp Công đoàn tiến hành thường xuyên, liên tục; tài liệu và phương thức tuyên truyền phải phù hợp điều kiện làm việc, sinh hoạt của CNLĐ, nhất là ở các doanh nghiệp khu vực kinh tế ngoài nhà nước; tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng cho cán bộ công đoàn cơ sở.

Ba là: Tích cực tuyên truyền để bản thân CNLĐ nhận thức được tầm quan trọng của việc học tập nâng cao kiến thức pháp luật để có thể tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của mình, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, tuân thủ nội quy lao động của doanh nghiệp.

Bốn là: Phát huy vai trò của công đoàn cơ sở trong thương lượng, đối thoại, vận động người sử dụng lao động tạo điều kiện về thời gian, vật chất hỗ trợ CNLĐ học tập, nâng cao kiến thức pháp luật, góp phần xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp.

Năm là: Cần có sự đầu tư thích đáng về nguồn nhân lực, ngân sách trung ương và địa phương hỗ trợ theo phân cấp quản lý để các cấp công đoàn tổ chức các nhiệm vụ của Chương trình, Đề án.

Sáu là: Phát hiện, nhân rộng các mô hình hay, cách làm tốt, các điển hình tiên tiến trong triển khai thực hiện Chương trình, Đề án, tạo sức lan tỏa sâu rộng, góp phần triển khai Đề án được tốt hơn.

Phần II
NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PBGDPL THỜI GIAN TỚI

I. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PBGDPL

1. Nhiệm vụ

1.1. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, PBGDPL trong CNVCLĐ; tiếp tục nâng cao tỷ lệ CNLĐ trong doanh nghiệp được tuyên truyền, PBGDPL.

1.2. Nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ đại diện, chăm lo lợi ích đoàn viên, bảo vệ người lao động; tuyên truyền, vận động, tập hợp, thu hút đông đảo người lao động vào tổ chức Công đoàn Việt Nam.

1.3. Hoàn thiện mô hình tổ chức, đổi mới phương thức hoạt động, xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn làm công tác tuyên truyền, PBGDPL chuyên nghiệp, bản lĩnh, trí tuệ, tâm huyết, trách nhiệm.

1.4. Tích cực tham gia xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ; tích cực tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách, pháp luật liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

1.5. Tích cực tham gia xây dựng chế độ, chính sách, pháp luật; làm tốt vai trò phản biện xã hội về chế độ, chính sách, pháp luật liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

2. Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong thời gian tới

2.1. Tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là Bộ luật Lao động năm 2019, Nghị quyết 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới và Chỉ thị số

16/CT-TTg ngày 14/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đảm bảo việc làm bền vững, nâng cao mức sống, cải thiện điều kiện làm việc của CNLĐ; nội dung và hình thức tuyên truyền phù hợp với đối tượng CNVCLĐ, nhất là CNLĐ trong doanh nghiệp; góp phần nâng cao năng lực tự bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của CNLĐ.

2.2. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Công đoàn làm công tác tuyên truyền, PBGDPL, có cơ chế, chính sách khuyến khích, bảo vệ cán bộ công đoàn ở cơ sở.

2.3. Tuyên truyền, vận động người lao động tích cực học tập, nâng cao hiểu biết pháp luật, nghiêm chỉnh chấp hành Hiến pháp, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân để thích ứng với điều kiện lao động trong bối cảnh của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2.4. Đổi mới và nâng cao chất lượng tham gia xây dựng chính sách, pháp luật liên quan đến người lao động, coi đây là cách bảo vệ người lao động từ xa, trên diện rộng và hiệu quả; nâng cao chất lượng tư vấn pháp luật; đẩy mạnh công tác tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát, phản biện xã hội.... góp phần nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, PBGDPL.

2.5 Nâng cao hiệu quả của các Chương trình phối hợp tuyên truyền, PBGDPL với cơ quan truyền thông, chủ động thông tin, tuyên truyền những nội dung pháp luật có liên quan trực tiếp đến CNLĐ. Sử dụng có hiệu quả những ứng dụng tích cực của internet, mạng xã hội trong công tác tuyên truyền, PBGDPL.

2.6. Đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy bộ môn Pháp luật tại trường Đại học Công đoàn, Đại học Tôn Đức Thắng, đặc biệt chú trọng nội dung pháp luật lao động, công đoàn và những nội dung pháp luật khác có liên quan trực tiếp đến người lao động; tăng cường phối hợp với các LĐLĐ tỉnh, thành phố tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn các nội dung pháp luật cho cán bộ công đoàn tại cơ sở.

2.7. Bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền; phối kết hợp chặt chẽ với các ngành hữu quan trong triển khai, thực hiện công tác tuyên truyền, PBGDPL.

II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị với Đảng

Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng liên quan đến giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn, nhất là Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới, trong đó có công tác tuyên truyền, PBGDPL trong CNVCLĐ.

2. Kiến nghị với Chính phủ

Chỉ đạo các bộ, ngành, đoàn thể, các UBND tỉnh, thành phố xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai, thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 14/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đảm bảo việc làm bền vững, nâng cao mức sống, cải thiện điều kiện làm việc của CNLĐ; quan tâm đầu tư kinh phí và các điều kiện đảm bảo cho việc triển khai, thực hiện công tác tuyên truyền,

PBGDPL trong CNLĐ tại doanh nghiệp; ban hành chế độ, chính sách hỗ trợ CNLĐ học tập, nâng cao hiểu biết pháp luật; chính sách bắt buộc người sử dụng lao động thực hiện công tác tuyên truyền, PBGDPL cho CNLĐ...

Để công tác tuyên truyền, PBGDPL cho CNLĐ trong các loại hình doanh nghiệp được đẩy mạnh thường xuyên, liên tục, đề nghị Thủ tướng Chính phủ tiếp tục ban hành Chương trình, Đề án đẩy mạnh công tác tuyên truyền, PBGDPL cho CNLĐ tại doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về tổng kết Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021 theo Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

Đề nghị Bộ Tư pháp tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngọ Duy Hiểu

Nơi nhận:
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Lao động - TB và XH;
- Đ/c Chủ tịch TLĐ (b/c);
- Các LĐLĐ tỉnh, thành phố;
- Các CĐ ngành TW và tương đương,
- CĐ Tổng công ty trực thuộc TLĐ;
- Lưu: VT, TG.